PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam với Lào

Quyết định số 845/2004/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam với Lào, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2004, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011.

2. Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Hiệp định thương mại giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký ngày 09/3/1998;

Căn cứ Hiệp định thanh toán giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký ngày 21/12/1998;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1515/VPCP-KTTH ngày 01/4/2004 của Văn phòng Chính phủ về cơ chế thanh toán giữa Việt Nam và Lào;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý ngoại hối[1,2],

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam với Lào.

---

[1] Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định tại các văn bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngoại hối như sau:"

[2] Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản."

Điều 2.[3,4] Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế Quyết định số 245/QĐ-NHNN7 ngày 02/8/2000 của Thống đốc NHNN về việc thực hiện cơ chế thanh toán tạm thời bằng VND và LAK giữa Việt Nam và Lào, Quyết định số 611/2002/QĐ-NHNN ngày 13/6/2002 của Thống đốc NHNN về việc sửa đổi Điều 12 Quyết định số 245/QĐ-NHNN7.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

---

[3] Điều 14 và Điều 15 của Thông tư số 25/2011/TT-NHNN về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011 quy định như sau:

"Điều 14. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

[4] Điều 21 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016 quy định như sau:

*"**Điều 21. Điều khoản thi hành***

***1.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.*

***2.** Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:*

- Khoản 12 Điều 4 Thông tư số 24/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng theo các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Phụ lục số 09.ĐGH kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

***3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./. "*

QUY CHẾ
THANH TOÁN TRONG MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ VÀ VIỆN TRỢ GIỮA VIỆT NAM VỚI LÀO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 845/2004/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh các giao dịch sau:

a) Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Lào theo quy định tại Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

b) Chuyển tiền viện trợ, thanh toán, chuyển tiền thực hiện các dự án viện trợ, dự án đầu tư, dự án khác giữa Việt Nam với Lào.

2. Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới và thanh toán trong hoạt động buôn bán tại các chợ biên giới, chợ cửa khẩu hoặc chợ trong khu kinh tế cửa khẩu được thực hiện bằng đồng Việt Nam (VND) và kíp Lào (LAK) theo các phương thức do hai bên mua bán thỏa thuận phù hợp với quy định về quản lý tiền của nước có chung biên giới. Việc mang VND và LAK qua cửa khẩu biên giới thực hiện theo quy định hiện hành về mang ngoại tệ tiền mặt và đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành và chứng minh thư biên giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Thương nhân Việt Nam gồm:

a) Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Hộ kinh doanh được phép hoạt động xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Chủ dự án phía Việt Nam và các đơn vị thực hiện các dự án viện trợ hoặc các dự án khác (sau đây gọi là tổ chức).

3. Ngân hàng được phép.

4. Các thương nhân Lào (bao gồm tổ chức và cá nhân) có quan hệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ với thương nhân Việt Nam.

Điều 3. Mở và sử dụng tài khoản

1. Mở tài khoản đồng Việt Nam tại các Ngân hàng được phép để thực hiện thanh toán bằng đồng Việt Nam và kíp Lào.

a) Chủ dự án phía Việt Nam; các đơn vị thực hiện các dự án viện trợ hoặc các dự án khác của Việt Nam tại Lào có nhu cầu sử dụng vốn của dự án tại Lào phải mở tài khoản VND tại hệ thống Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam hoặc Chi nhánh Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt để tiếp nhận phần vốn do Bộ Tài chính Việt Nam cấp phát;

b) Các thương nhân Việt Nam có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ và đầu tư với Lào có nhu cầu thanh toán, chuyển tiền bằng VND và LAK phải mở tài khoản VND tại các Ngân hàng được phép có thực hiện thanh toán với Lào theo quy định tại Quy chế này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Mở tài khoản ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc đồng Việt Nam của Người không cư trú Lào tại các Ngân hàng được phép để thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giữa Lào với Việt Nam.

a) Việc mở, sử dụng tài khoản ngoại tệ tự do chuyển đổi của tổ chức, cá nhân Người không cư trú Lào tại các Ngân hàng được phép thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối đối với tài khoản của Người không cư trú;

b) Việc mở, sử dụng tài khoản VND của tổ chức, cá nhân Người không cư trú Lào thực hiện theo các quy định sau:

- Hồ sơ, thủ tục mở tài khoản VND thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng được phép nơi mở tài khoản phù hợp với quy định hiện hành.

- Tài khoản VND của tổ chức, cá nhân Người không cư trú Lào được sử dụng như sau:

Phần thu:

- Thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ;

- Thu từ việc bán LAK hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi cho Ngân hàng được phép;

- Các khoản thu khác được pháp luật Việt Nam cho phép.

Phần chi:

- Chi thanh toán hàng hóa và dịch vụ;

- Chi mua LAK để chuyển về nước;

- Chi rút tiền mặt để chi tiêu tại Việt Nam.

3. Mở và sử dụng tài khoản đồng Việt Nam và tài khoản kíp Lào tại Lào.

a)[5] Việc cấp giấy phép mở và sử dụng tài khoản ở ngân hàng tại Lào chỉ áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam mở tài khoản tại Lào để thực

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 25/2011/TT-NHNN về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011, được sửa đổi bởi Điều 4 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

hiện các cam kết, thỏa thuận với Lào trong trường hợp việc mở tài khoản trong nước không thể đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của cam kết, thỏa thuận đã ký kết.

Các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu mở tài khoản VND, tài khoản LAK tại Lào để thực hiện dự án hoặc phục vụ hoạt động kinh doanh lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính để được xem xét, cấp Giấy phép mở tài khoản VND, Giấy phép mở tài khoản LAK ở ngân hàng tại Lào. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin cấp giấy phép mở và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng tại Lào (Phụ lục 1).

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) có đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc Giấy phép đầu tư hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giao nhiệm vụ thực hiện dự án viện trợ, dự án khác. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

- Cam kết hoặc thỏa thuận đã ký kết với phía Lào, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải mở và sử dụng tài khoản ở ngân hàng tại Lào để thực hiện cam kết, thỏa thuận đã ký kết.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, cấp giấy phép cho các tổ chức, doanh nghiệp (Phụ lục 2). Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phải có văn bản giải thích rõ lý do.

b)[6] Các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam chỉ sử dụng tài khoản VND, tài khoản LAK mở tại các Ngân hàng tại Lào để phục vụ cho các mục đích liên quan đến hoạt động xuất khẩu với Lào, thực hiện các khoản thu chi liên quan đến hoạt động viện trợ, đầu tư hoặc các hoạt động được phép khác tại Lào.

Điều 4. Các hình thức thanh toán

Giao dịch thanh toán, chuyển tiền liên quan đến các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, đầu tư hoặc viện trợ của Việt Nam với Lào được thực hiện theo các hình thức sau:

---

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 25/2011/TT-NHNN về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2011, được sửa đổi bởi Điều 4 của Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 02 năm 2016.

1. Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi thông qua các Ngân hàng được phép của hai nước theo thông lệ quốc tế.

2. Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc đồng Việt Nam thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân Người không cư trú Lào mở tại các Ngân hàng được phép.

3. Thanh toán, chuyển tiền bằng VND và LAK thông qua các Ngân hàng được phép.

4. Thanh toán theo phương thức hàng đổi hàng (phần chênh lệch được thanh toán qua ngân hàng).

Điều 5. Đồng tiền thanh toán

Đồng tiền thanh toán trong các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, đầu tư hoặc viện trợ của Việt Nam với Lào là ngoại tệ tự do chuyển đổi, VND và LAK. Tổ chức, doanh nghiệp được lựa chọn đồng tiền thanh toán phù hợp với các quy định trong Quy chế này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

CHƯƠNG II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi qua Ngân hàng được phép theo thông lệ quốc tế

Khi sử dụng ngoại tệ tự do chuyển đổi làm đồng tiền thanh toán trong các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, đầu tư hoặc viện trợ của Việt Nam với Lào, tổ chức, cá nhân Việt Nam và Lào được lựa chọn các Ngân hàng được phép của hai nước để thực hiện thanh toán theo thông lệ quốc tế phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối của mỗi nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 7. Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND thông qua tài khoản của Người không cư trú Lào mở tại các Ngân hàng được phép

Tổ chức, cá nhân Người không cư trú Lào có tài khoản ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc tài khoản VND tại các Ngân hàng được phép được sử dụng các tài khoản này để thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giữa Lào với Việt Nam.

Điều 8. Thanh toán bằng VND và LAK qua các Ngân hàng được phép

1. Việc sử dụng VND và LAK trong thanh toán đối với các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, đầu tư hoặc viện trợ của Việt Nam với Lào được thực hiện theo các quy định sau đây:

a) Ngân hàng được phép được thỏa thuận với Ngân hàng của Lào về việc mở tài khoản VND hoặc tài khoản LAK cho nhau để phục vụ thanh toán cho khách hàng hai nước; hoặc liên hệ với chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào Việt tại Việt Nam thiết lập quan hệ đại lý thanh toán để đáp ứng nhu cầu thanh toán của khách hàng;

b) Ngân hàng của hai bên được thỏa thuận về công nghệ, phương thức thanh toán, phương thức quản lý tài khoản và số dư tối đa trên tài khoản không trái với quy định pháp luật của mỗi nước. Trường hợp số dư trên tài khoản vượt quá số dư tối đa thì các Ngân hàng của hai bên có thể thỏa thuận chuyển đổi thành ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc tiền của mỗi bên để chuyển về nước nhằm đảm bảo khả năng tự cân đối thu chi giữa VND và LAK;

c) Tỷ giá giữa VND và LAK do Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ngân hàng được phép (hoặc người được uỷ quyền) quyết định trên cơ sở cung cầu thị trường;

d) Các Ngân hàng được phép có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK được xuất, nhập khẩu VND và LAK tiền mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, không phải xin phép Ngân hàng Nhà nước nhưng phải làm thủ tục khai báo Hải quan cửa khẩu khi xuất, nhập khẩu tiền mặt.

2. Khi thực hiện việc thanh toán, chuyển tiền sang Lào, Ngân hàng được phép phải kiểm tra hồ sơ chứng từ thanh toán của khách hàng theo thỏa thuận giữa Ngân hàng hai bên và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Trường hợp thanh toán, chuyển VND, LAK sang Lào để viện trợ, triển khai các dự án viện trợ hoặc các dự án khác của Việt Nam tại Lào thì các tổ chức, doanh nghiệp phải xuất trình các giấy tờ phù hợp với mục đích chuyển tiền như: Thỏa thuận, cam kết về các khoản viện trợ, văn bản giao nhiệm vụ thực hiện dự án viện trợ, các dự án khác và các giấy tờ liên quan đến việc thanh toán, chuyển tiền, triển khai thực hiện các dự án tại Lào.

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp đã được phép mở tài khoản tại các Ngân hàng tại Lào theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này, khi có nhu cầu chuyển VND, LAK sang các tài khoản này thì phải xuất trình thêm giấy phép mở tài khoản VND hoặc giấy phép mở tài khoản LAK tại các Ngân hàng tại Lào.

Điều 9. Thanh toán theo phương thức hàng đổi hàng

Thương nhân Việt Nam xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ với Lào được thỏa thuận thanh toán dưới hình thức hàng đổi hàng theo các quy định sau:

1. Hàng hóa mua bán, trao đổi phải phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật mỗi nước về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Đồng tiền sử dụng để thanh toán chênh lệnh trong giao dịch hàng đổi hàng là ngoại tệ tự do chuyển đổi, VND và LAK.

3. Phần chênh lệnh trong giao dịch hàng đổi hàng được thanh toán theo các hình thức quy định tại Điều 4 Quy chế này. Chứng từ thanh toán phần chênh lệch áp dụng như đối với thanh toán xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với từng hình thức thanh toán.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Hàng quý, chậm nhất vào ngày 05 tháng đầu quý sau, các tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình mở và sử dụng tài khoản VND và LAK tại Lào (theo mẫu tại Phụ lục 3) cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (thành phố) trên địa bàn.

2. Hàng quý, chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu quý sau, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp tình hình mở và sử dụng tài khoản VND và LAK tại Lào của các tổ chức, doanh nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 4) cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

3. Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 10 tháng sau, các Ngân hàng được phép có thực hiện thanh toán với Lào theo Quy chế này tổng hợp tình hình thanh toán theo mẫu tại Phụ lục 5 để báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (thành phố).

Đối với Chi nhánh Ngân hàng liên doanh Lào - Việt tại Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng hợp báo cáo theo Phụ lục 6 và gửi về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

4. Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 tháng sau, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp tình hình thực hiện thanh toán với Lào theo mẫu tại Phụ lục 7 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

5. Hàng quý, chậm nhất vào ngày 10 tháng đầu quý sau, các Ngân hàng có hoạt động xuất, nhập khẩu VND và LAK tiền mặt qua cửa khẩu Việt Nam - Lào phải gửi báo cáo về tình hình xuất nhập khẩu VND và LAK theo Phụ lục 8 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

6. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc cần báo cáo ngay Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 1

TỔ CHỨC (DOANH NGHIỆP)

***Số*.....**/CV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN Ở NGÂN HÀNG TẠI LÀO

***Kính gửi*:** *NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH (THÀNH PHỐ)....*

Tên tổ chức (doanh nghiệp):.....
Tên giao dịch đối ngoại (nếu có):.....
Trụ sở chính tại:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Quyết định thành lập số:.....
Cơ quan cấp:..... ngày cấp.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy phép đầu tư) số:.....
** Nếu là tổ chức thực hiện dự án thì ghi số văn bản giao nhiệm vụ thực hiện dự án*
Cơ quan cấp:..... ngày cấp.....
Lĩnh vực kinh doanh.....
** Nếu là tổ chức thực hiện dự án thì ghi lĩnh vực dự án thực hiện*
Vốn điều lệ:
** Nếu là tổ chức thực hiện dự án thì ghi vốn thực hiện dự án*
Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (thành phố)..... xem xét, cấp giấy phép mở tài khoản ở ngân hàng..... tại Lào.

Loại tài khoản xin mở (đồng Việt Nam hoặc kíp Lào):.....
Mục đích mở tài khoản (đồng Việt Nam hoặc kíp Lào) ở nước ngoài: .....
Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin trên và cam kết thực hiện đúng các quy định quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CHI NHÁNH TỈNH (THÀNH PHỐ)….**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày.... tháng.... năm.....*

Số.....

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH (THÀNH PHỐ).....

- Căn cứ Quyết định số /2004/QĐ-NHNN ngày / / của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam và Lào;

- Xét hồ sơ xin cấp giấy phép mở và sử dụng tài khoản tại Ngân hàng..... tại Lào của.... (tên tổ chức, doanh nghiệp).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cho phép... (tên tổ chức, doanh nghiệp).... (Tên giao dịch quốc tế:...) được thành lập theo Quyết định số... ngày.... của....., trụ sở chính:....., được mở tài khoản.... (đồng Việt Nam, kíp Lào)... tại Ngân hàng..... tại Lào:

Điều 2: .... (tên tổ chức, doanh nghiệp).... phải thực hiện thu chi trên tài khoản theo đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý ngoại hối. Hàng quý, đơn vị có trách nhiệm báo cáo chi tiết về tình hình thu chi, số dư trên tài khoản này cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (thành phố) vào ngày 05 tháng đầu quý sau. Khi đóng tài khoản,.... (tên tổ chức, doanh nghiệp).... phải làm thủ tục tất toán tài khoản và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh (thành phố) trên địa bàn.

.... (tên tổ chức, doanh nghiệp)... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hành vi sai phạm của mình và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ trưởng..... (tổ chức, doanh nghiệp)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- *Đơn vị được cấp giấy phép;*
- *NHNN (Vụ QLNH);*
- *Lưu.*

GIÁM ĐỐC

Phụ lục 3

TÊN TỔ CHỨC (DOANH NGHIỆP) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TẠI LÀO
Quý...../.....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH (THÀNH PHỐ)....

1. Báo cáo tình hình sử dụng tài khoản đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền từ Việt Nam sang		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền về Việt Nam		
Dư cuối kỳ		

2. Báo cáo tình hình sử dụng tài khoản kíp Lào

Chỉ tiêu	Giá trị (LAK)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Việt Nam lấy LAK và chuyển sang Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào lấy LAK		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào lấy VND		
Dư cuối kỳ		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TẠI LÀO

Quý...../.....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

1. Tình hình mở và sử dụng tài khoản đồng Việt Nam tại Lào

- Số tổ chức, doanh nghiệp mở tài khoản đồng Việt Nam tại Lào:
- Tình hình sử dụng tài khoản đồng Việt Nam tại Lào

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền từ Việt Nam sang		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền về Việt Nam		
Dư cuối kỳ		

2. Tình hình mở và sử dụng tài khoản kíp Lào tại Lào

- Số tổ chức, doanh nghiệp mở tài khoản kíp Lào tại Lào:
- Tình hình sử dụng tài khoản kíp Lào tại Lào:

Chỉ tiêu	Giá trị (LAK)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Việt Nam lấy LAK và chuyển sang Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào lấy LAK		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào lấy VND		
Dư cuối kỳ		

3. Đánh giá tình hình mở và sử dụng tài khoản VND, LAK tại Lào của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

NGÂN HÀNG..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

..., ngày..... tháng..... năm....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THANH TOÁN VỚI LÀO
Tháng năm

Kính gửi: CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỈNH (THÀNH PHỐ)

1. Tình hình thanh toán, chuyển tiền với Lào:

Đơn vị: quy USD

Hình thức thanh toán, chuyển tiền	Xuất nhập khẩu		Thực hiện dự án
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi qua Ngân hàng theo thông lệ quốc tế			
Bằng VND qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng LAK qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND thông qua tài khoản người không cư trú Lào			
TỔNG			

2. Doanh số mua bán LAK

- Tổng số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Doanh số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Tỷ giá (ngày 30 cuối tháng): + Mua vào:
  + Bán ra:
- Số dư cuối kỳ.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

NGÂN HÀNG..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THANH TOÁN VỚI LÀO

Tháng năm....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

1. Doanh số thanh toán, chuyển tiền với Lào

Đơn vị: quy USD

Hình thức thanh toán, chuyển tiền	Xuất nhập khẩu		Thực hiện dự án của DN
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi qua Ngân hàng theo thông lệ quốc tế			
Bằng VND qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng LAK qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND thông qua tài khoản người không cư trú Lào			
TỔNG			

2. Doanh số mua bán LAK

- Tổng số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Doanh số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Tỷ giá (ngày 30 cuối tháng): + Mua vào:
  + Bán ra:
- Dư cuối kỳ:

3. Tình hình chuyển tiền viện trợ, thực hiện các dự án viện trợ và các dự án khác của Việt Nam với Lào

Đơn vị: quy USD

Mục đích chuyển tiền	VND	LAK	USD	Tổng
Chuyển tiền viện trợ (bằng tiền)				
Chuyển tiền thực hiện các dự án viện trợ				
Chuyển tiền thực hiện các dự án khác				
Tổng				

4. Tình hình mở và sử dụng tài khoản VND tại NH liên doanh Lào - Việt tại Lào

- Số tổ chức, doanh nghiệp mở tài khoản đồng Việt Nam tại NH liên doanh Lào - Việt tại Lào:

- Tình hình sử dụng tài khoản VND tại NH liên doanh Lào - Việt tại Lào

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền từ Việt Nam sang		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào		
Chuyển tiền về Việt Nam		
Dư cuối kỳ		

5. Tình hình mở và sử dụng tài khoản LAK tại NH liên doanh Lào - Việt tại Lào

- Số tổ chức, doanh nghiệp mở tài khoản LAK tại NH liên doanh Lào - Việt tại Lào:

- Tình hình sử dụng tài khoản LAK:

Chỉ tiêu	Giá trị (LAK)	Quy USD
Dư đầu kỳ		
Thu		
Xuất khẩu		
Các hoạt động viện trợ, đầu tư tại Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Việt Nam lấy LAK và chuyển sang Lào		
Bán VND cho ngân hàng tại Lào lấy LAK		
Chi		
Thanh toán nhập khẩu		
Thực hiện các dự án tại Lào		
Bán LAK cho ngân hàng tại Lào lấy VND		
Dư cuối kỳ		

*Ghi chú: Mục 4 và 5 chỉ áp dụng đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 7

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CHI NHÁNH TỈNH (THÀNH PHỐ)**....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày…. tháng…. năm….

Số.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THANH TOÁN VỚI LÀO
Tháng năm

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

1. Tình hình thanh toán, chuyển tiền với Lào:

Đơn vị: quy USD

Hình thức thanh toán, chuyển tiền	Xuất nhập khẩu		Thực hiện dự án
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi qua Ngân hàng theo thông lệ quốc tế			
Bằng VND qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng LAK qua ngân hàng có thực hiện thanh toán bằng VND và LAK			
Bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND thông qua tài khoản người không cư trú Lào			
TỔNG			

2. Doanh số mua bán LAK

- Tổng số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Doanh số giao dịch: + Mua vào:
  + Bán ra:
- Số dư cuối kỳ:

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8

NGÂN HÀNG.....

Số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG VIỆT NAM VÀ KÍP LÀO QUA CỬA KHẨU VIỆT NAM - LÀO

Quý...../.....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

Đồng tiền	Xuất khẩu		Nhập khẩu	
	Giá trị	Quy USD	Giá trị	Quy USD
VND				
LAK				
Tổng				

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu.*

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 07/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2016
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến